

Phụ lục VI
CÔNG BỐ THÔNG TIN

(Ban hành kèm theo Quyết định số 21/QĐ-SGDVN ngày 21/12/2021 của Tổng Giám đốc Sở
Giao dịch Chứng khoán Việt Nam về Quy chế Công bố thông tin tại
Sở Giao dịch Chứng khoán Việt Nam)

TCT TÂN CẢNG SÀI GÒN
CÔNG TY CP ICD TÂN CẢNG LONG BÌNH

Số: **757**/ICDLB-HC

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Đồng Nai, ngày **30** tháng **07** năm 2022

CÔNG BỐ THÔNG TIN

- Kính gửi:
- Ủy ban Chứng khoán Nhà nước;
 - Sở giao dịch chứng khoán Việt Nam;
 - Sở giao dịch chứng khoán TP.HCM.

1. Tên tổ chức: **CÔNG TY CP ICD TÂN CẢNG - LONG BÌNH**

- Mã chứng khoán: **ILB**
- Địa chỉ: **Số 10 Phan Đăng Lưu, KP7, phường Long Bình, TP. Biên Hòa, Đồng Nai**
- Điện thoại liên hệ: 0251 6255 999 Fax: 0251 6501 826
- Email: tuannq@icdlongbinh.com.vn
- Người công bố thông tin: Phan Anh Tuấn, Giám đốc, Người đại diện theo pháp luật.

2. Nội dung thông tin công bố:

- Công ty CP ICD Tân Cảng - Long Bình công bố Báo cáo tình hình quản trị công ty 06 tháng đầu năm 2022.

3. Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của công ty vào ngày 30/07/2022 tại đường dẫn: <https://icdlongbinh.com/quanhecodong/category/144>.

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố.

Tài liệu đính kèm:

- Báo cáo tình hình quản trị công ty 06 tháng đầu năm 2022.

Đại diện tổ chức

Người đại diện theo pháp luật
(Ký, ghi rõ họ tên, chức vụ, đóng dấu)



GIÁM ĐỐC
Phan Anh Tuấn

**BÁO CÁO TÌNH HÌNH QUẢN TRỊ CÔNG TY NIÊM YẾT
6 tháng đầu năm 2022**

Kính gửi:

- Ủy ban Chứng khoán Nhà nước;
- Sở Giao dịch Chứng khoán Việt Nam.
- Sở Giao dịch Chứng khoán TP HCM.

- Tên công ty niêm yết: **CÔNG TY CP ICD TÂN CẢNG LONG BÌNH**
- Địa chỉ trụ sở chính: Số 10 Phan Đăng Lưu, KP7, phường Long Bình, TP. Biên Hòa, Đồng Nai.
- Điện thoại: 0251.6255.999 Fax: 0251.6501.826
- Email: marketing@icdlongbinh.com
- Vốn điều lệ: **245.022.450.000 đồng**
- Mã chứng khoán: **ILB**
- Mô hình quản trị công ty: Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát và Giám đốc.
- Về việc thực hiện chức năng kiểm toán nội bộ: thành lập bộ phận kiểm toán nội bộ trực thuộc Hội đồng quản trị.

I. Hoạt động của Đại hội đồng cổ đông:

Thông tin về các cuộc họp và Nghị quyết/Quyết định của Đại hội đồng cổ đông (bao gồm cả các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thông qua dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản):

Stt	Số Nghị Quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung
1	02/2022/NQ-ĐHĐCĐ	20/04/2022	Thông qua các nội dung thuộc thẩm quyền của ĐHĐCĐ

II. Hội đồng quản trị (Báo cáo 6 tháng):

1. Thông tin về thành viên Hội đồng quản trị (HĐQT):

Stt	Thành viên HĐQT	Chức vụ (thành viên HĐQT độc lập, thành viên HĐQT không điều hành)	Ngày bắt đầu/không còn là thành viên HĐQT/ HĐQT độc lập	
			Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
1	Trần Triệu Phú	Chủ tịch	20/04/2018	



Stt	Thành viên HĐQT	Chức vụ (thành viên HĐQT độc lập, thành viên HĐQT không điều hành)	Ngày bắt đầu/không còn là thành viên HĐQT/ HĐQT độc lập	
			Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
2	Phan Anh Tuấn	Thành viên	12/06/2020	
3	Cao Ngọc Đức	Thành viên HĐQT độc lập	12/06/2020	
4	Phạm Văn Phòng	Thành viên không điều hành	20/04/2021	
5	Nguyễn Đức Anh	Thành viên không điều hành	20/04/2022	

* Bầu bổ sung 1 thành viên HĐQT theo Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên 2022.

2. Các cuộc họp của HĐQT (trực tiếp, lấy ý kiến văn bản)

Stt	Thành viên HĐQT	Số buổi họp HĐQT tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Lý do không tham dự họp
1	Trần Triệu Phú	2	100%	
2	Phan Anh Tuấn	2	100%	
3	Cao Ngọc Đức	2	100%	
4	Phạm Văn Phòng	2	100%	
5	Nguyễn Đức Anh	1	100%	Bầu HĐQT chính thức từ 20/04/2022.

(*) Cao Ngọc Đức tham gia cuộc họp thứ nhất và Phạm Văn Phòng tham gia cuộc họp thứ 2 theo hình thức gửi ý kiến.

3. Hoạt động giám sát của HĐQT đối với Ban Giám đốc:

Trong năm 2022, dưới sự chỉ đạo của HĐQT, Ban Giám đốc đã thực hiện tốt các nhiệm vụ được giao. Thông qua các cuộc họp HĐQT, Ban Giám đốc đã báo cáo tình hình hoạt động kinh doanh của đơn vị và đề xuất các giải pháp, chính sách phù hợp với định hướng, chỉ đạo của HĐQT để kịp thời giải quyết những khó khăn vướng mắc của Công ty.

Hội đồng quản trị nhấn mạnh thông qua cuộc họp, bảo đảm các phương án kinh doanh, bảo đảm an toàn công ty trước các diễn biến phức tạp của tình hình lạm phát và biến động nguồn cung năng lượng của thế giới và các nguy cơ xung đột về chính trị trên thế giới; đồng thời phải chú trọng phát triển nguồn nhân lực, đặc biệt là cấp quản lý và đội ngũ chuyên trách cho dịch vụ cạnh tranh, có chính sách nhân sự dành riêng cho đội ngũ người lao động có trình độ chuyên môn cao, kỹ năng quản lý và thông thạo ngoại ngữ.

Ban giám đốc đã triển khai đầy đủ Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên 2022, triển khai các hoạt động kinh doanh theo kế hoạch, bảo đảm an toàn và duy trì hoạt động kinh doanh công ty liên tục với kết quả kinh doanh 6 tháng đầu năm thật sự ấn tượng, các chỉ tiêu đều có sự tăng trưởng so với cùng kỳ; tạo động lực cho Công ty nỗ lực phấn đấu vượt kế hoạch 2022 của Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên 2022 và triển khai thực hiện chi trả cổ tức năm 2021 cho cổ đông từ ngày 10/08/2022.

Hội đồng quản trị đánh giá cao nỗ lực của Ban giám đốc trong bảo đảm ổn định và duy trì tăng trưởng trong thời gian qua, đặc biệt là đã có đổi mới trong ứng dụng CNTT thông qua chuyển đổi phần mềm quản lý giao nhận công, lắp đặt thêm camera để quản lý kho ngoại quan...

Hội đồng quản trị lưu ý Ban giám đốc nhanh chóng hoàn thiện các thủ tục pháp lý hiện đang còn tồn đọng; triển khai tháo gỡ vướng mắc, tồn đọng trong quản lý, sử dụng đất quốc phòng, an ninh kết hợp với hoạt động lao động sản xuất, xây dựng kinh tế; tiếp tục tăng cường kiểm soát rủi ro, nâng cấp quản trị điều hành, phát triển theo chiều sâu thông qua ứng dụng công nghệ, tối ưu kết nối hệ thống trong cung cấp dịch vụ kho, bãi và logistics. Đặc biệt chú trọng, nâng cao chất lượng công việc, cải thiện đời sống người lao động, tạo sự gắn kết giữa nhân viên và cấp quản lý, cải tạo cơ sở vật chất cần thiết để tiến tới tổ chức thật thành công lễ kỷ niệm 15 năm ngày truyền thống Công ty (07/08/2007 – 07/08/2022) và đón nhận Huy chương lao động hạng nhì.

4. Hoạt động của các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị:./.

5. Các Nghị quyết/Quyết định của Hội đồng quản trị (Báo cáo 6 tháng)

Stt	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung chủ yếu
1	02/NQ-ICDLB	23/02/2022	Tổ chức họp ĐHĐCĐ thường niên 2022
2	04/2022/NQ-HĐQT	24/03/2022	Thông qua nội dung trình ĐHĐCĐ thường niên 2022
3	08/2022/NQ-HĐQT	04/07/2022	Thực hiện chi trả cổ tức 2021 theo NQ ĐHĐCĐ thường niên

III. Ban kiểm soát:

1. Thông tin về thành viên Ban Kiểm soát (BKS)

Stt	Thành viên BKS	Chức vụ	Ngày bắt đầu/không còn là thành viên BKS	Trình độ chuyên môn
1	Nguyễn Đức Khiêm	Trưởng ban	12/06/2020	Tài chính kế toán

10332
CÔNG TY
PHÂN
CĐ
CANG
BÌNH
TINH ĐỐC

Stt	Thành viên BKS	Chức vụ	Ngày bắt đầu/không còn là thành viên BKS	Trình độ chuyên môn
2	Trần Nghĩa Sĩ	TV	20/04/2018	Cử nhân Tài chính kế toán
3	Thái Hoàng Lam	TV	20/04/2021	Kiến trúc sư

2. Cuộc họp của Ban kiểm soát

Stt	Thành viên BKS	Số buổi họp tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Lý do không tham dự họp
1	Nguyễn Đức Khiêm	1	100%	
2	Trần Nghĩa Sĩ	1	100%	
3	Thái Hoàng Lam	1	100%	

(*) Các phiên họp của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát đều có đại diện tham gia.

3. Hoạt động giám sát của BKS đối với HĐQT, Ban Giám đốc điều hành và cổ đông

Giám sát hoạt động về việc tuân thủ theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty đối với HĐQT, Ban Giám đốc về thực hiện các Nghị quyết HĐQT, ĐHĐCĐ; giám sát công tác kiểm toán báo cáo tài chính, các báo cáo tài chính Quý; công tác nhân sự thuộc thẩm quyền của ĐHĐCĐ và HĐQT; công tác công bố thông tin và quan hệ cổ đông của công ty; tính tuân thủ về quản trị nội bộ công ty nghiêm ngặt.

4. Sự phối hợp hoạt động giữa BKS đối với hoạt động của HĐQT, Ban Giám đốc điều hành và các cán bộ quản lý khác:

BKS đã tham gia cũng như được thông tin đầy đủ các cuộc họp của HĐQT và Ban Giám đốc, và bảo đảm sự phối hợp và tính tuân thủ.

5. Hoạt động khác của BKS (nếu có):./.

IV. Ban điều hành:

STT	Thành viên Ban điều hành	Ngày tháng năm sinh	Trình độ chuyên môn	Ngày bổ nhiệm thành viên Ban điều hành
1	Phan Anh Tuấn/ Giám đốc	12/01/1985	Thạc sĩ Quản trị kinh doanh	29/04/2020
2	Đoàn Thị Hằng/ Phó giám đốc	29/05/1977	Thạc sĩ Quản trị kinh doanh	02/04/2018
3	Nguyễn Thành Nhân/ Phó giám đốc	10/11/1974	Kỹ sư kinh tế vận tải biển	15/07/2021

V. Kế toán trưởng:

Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Trình độ chuyên môn nghiệp vụ	Ngày bổ nhiệm
Lê Quỳnh Quang	27/03/1982	Thạc sĩ Tài chính – kế toán	13/05/2020

VI. Đào tạo về quản trị công ty:

Các khóa đào tạo về quản trị công ty mà các thành viên HĐQT, thành viên BKS, Giám đốc điều hành, các cán bộ quản lý khác và Thư ký công ty đã tham gia theo quy định về quản trị công ty:./.

VII. Danh sách về người có liên quan của công ty đại chúng và giao dịch của người có liên quan của công ty với chính Công ty:

- Danh sách về người có liên quan của công ty: đính kèm
- Giao dịch giữa công ty với người có liên quan của công ty; hoặc giữa công ty với cổ đông lớn, người nội bộ, người có liên quan của người nội bộ:

STT	Tên	Mối quan hệ với công ty	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm giao dịch	Số Nghị quyết/ Quyết định của ĐHĐCĐ/ HĐQT	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch	Ghi chú
1	Cty TNHH MTV Tổng công ty Tân Cảng Sài Gòn, 0300514849	Cổ đông lớn	722 Điện Biên Phủ, P.22, Quận Bình Thạnh, TPHCM	01/01/2022-30/06/2022	02/2022/NQ - ĐHĐCĐ	Cung cấp dịch vụ logistics, xếp dỡ, cơ sở hạ tầng	Hợp đồng nguyên tắc, giá trị cụ thể trong BTCT 6 tháng
2	Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát, người quản lý khác, Người phụ trách	Người nội bộ		01/01/2022-30/06/2022	02/2022/NQ - ĐHĐCĐ	Thu nhập tiền lương, tiền công, thù lao, thưởng	Ghi nhận trong Báo cáo tài chính 6 tháng

3. Giao dịch giữa người nội bộ công ty niêm yết, người có liên quan của người nội bộ với công ty con, công ty do công ty niêm yết nắm quyền kiểm soát: không phát sinh

4. Giao dịch giữa công ty với các đối tượng khác:

4.1. Giao dịch giữa công ty với công ty mà thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành đã và đang là thành viên sáng lập hoặc thành viên HĐQT, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành trong thời gian ba (03) năm trở lại đây (tính tại thời điểm lập báo cáo):

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Mối quan hệ	Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp	Loại giao dịch	Thời điểm giao dịch
1	CTCP Tiếp vận Thành Long	Công ty con	3602427771	Cổ tức, lợi nhuận được nhận được từ góp vốn Dịch vụ kho bãi	01/01/2022-30/06/2022
2	CTCP Đầu tư ICD Tân Long	Công ty liên kết	3603419910	Cung cấp dịch vụ cho thuê kho. Cổ tức, lợi nhuận được nhận được từ góp vốn	01/01/2022-30/06/2022

4.2. Giao dịch giữa công ty với công ty mà người có liên quan của thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành là thành viên HĐQT, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành:./.

4.3. Các giao dịch khác của công ty (nếu có) có thể mang lại lợi ích vật chất hoặc phi vật chất đối với thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành: ./.

VIII. Giao dịch cổ phiếu của người nội bộ và người liên quan của người nội bộ (Báo cáo năm):

- Danh sách người nội bộ và người có liên quan của người nội bộ: đính kèm
- Giao dịch của người nội bộ và người có liên quan đối với cổ phiếu của công ty niêm yết:

Stt	Người thực hiện giao dịch	Quan hệ với người nội bộ	Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ		Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ (30/06/2022)		Lý do tăng, giảm (mua, bán, chuyển đổi, thưởng...)
			Số cổ phiếu	Tỷ lệ	Số cổ phiếu	Tỷ lệ	
1	Lê Quỳnh Quang	Người nội bộ	04	0%	04	0%	Mua (giao dịch không thành công)
2	Cao Ngọc Đức	Người nội bộ	40.005	0,16%	7.605	0,03%	Bán

IX. Các vấn đề cần lưu ý khác:./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- HĐQT, BKS;
- Lưu VT, HC, T (3b).

CHỦ TỊCH HĐQT




PHỤ LỤC DANH SÁCH NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN_BÁO CÁO QUẢN TRỊ 06 THÁNG ĐẦU NĂM 2022

Thời điểm báo cáo: 30/06/2022

Stt	Họ tên	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Mối quan hệ đối với người nội bộ	Loại hình Giấy NSH (*) (CMND/Passport/Giấy ĐKKD)	Số Giấy NSH (*)	Ngày cấp	Nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ Number of shares owned at the end of the period	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ Percentage of share ownership at the end of the period	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan của công ty/ người nội bộ	Thời điểm không còn là người có liên quan của công ty/ người nội bộ	Lý do
1	Trần Triệu Phú	Chủ tịch HĐQT		CMND					120.750	0,49%	29/04/2020		
1.1	Công Ty TNHH MTV Tổng Công Ty Tân Cảng Sài Gòn		Người nội bộ là đại diện sở hữu	ĐKKD					8.820.808	36,00%	29/04/2020		
1.2	Mai Thị Trâm		Vợ	CNMD					3.750	0,02%	20/04/2018		
1.3	Trần Thị Ngọc Mai		Con	CNMD					-	0,00%	20/04/2018		
1.4	Trần Văn Anh		Con	CNMD					-	0,00%	20/04/2018		
1.5	Trần Mạnh Diên		Anh	CNMD					-	0,00%	20/04/2018		
1.6	Trần Văn Diên		Anh	CNMD					-	0,00%	20/04/2018		
1.7	Trần Thị Nhan		Chị	CNMD					-	0,00%	20/04/2018		
1.9	Công ty CP đầu tư ICD Tân Long	Chủ tịch HĐQT	Bên liên quan khác	ĐKKD					-	0,00%	20/04/2018		
1.10	Công ty CP Tiếp Vận Thành Long	Chủ tịch HĐQT	Công ty con	ĐKKD					-	0,00%	20/04/2018		
2	Nguyễn Đức Anh	Thành viên HĐQT		CMND					-	0,00%	20/04/2022		
2.1	Công Ty TNHH MTV Tổng Công Ty Tân Cảng Sài Gòn		Người nội bộ là đại diện sở hữu	ĐKKD					1.225.112	5,00%	20/04/2022		
2.2	Nguyễn Đức Nho		Bố ruột	CCCD					-	0,00%	20/04/2022		
2.3	Nguyễn Thị Chính		Mẹ ruột	CCCD					-	0,00%	20/04/2022		
2.4	Lê Bà Tiến		Bố vợ	CMND					-	0,00%	20/04/2022		
2.5	Nguyễn Thị Nhu		Mẹ vợ	CMND					-	0,00%	20/04/2022		
2.6	Lê Thị Huyền		Vợ	CMND					-	0,00%	20/04/2022		
2.7	Nguyễn Đức Khôi		Con ruột						-	0,00%	20/04/2022		
2.8	Nguyễn Minh Khuê		Con ruột						-	0,00%	20/04/2022		
2.9	Nguyễn Đức Nhã		Anh ruột	CMND					-	0,00%	20/04/2022		
2.10	Nguyễn Đức Ba		Em ruột	CCCD					-	0,00%	20/04/2022		
2.11	Nguyễn Thu Luyến		Chị dâu	CCCD					-	0,00%	20/04/2022		
2.12	Nguyễn Thị Thủy Linh		Em dâu	CMND					-	0,00%	20/04/2022		
3	Cao Ngọc Đức	Thành viên HĐQT		CNMND					7.605	0,03%	12/06/2020		
3.1	Nguyễn Thị Thu		Mẹ	CNMND					-	0,00%	12/06/2020		
3.2	Cao Văn Đông		Anh ruột	CMQĐ					-	0,00%	12/06/2020		



Stt	Họ tên	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Mối quan hệ đối với người nội bộ	Loại hình Giấy NSH (*) (CMND/Passpor /Giấy ĐKKD)	Số Giấy NSH (*)	Ngày cấp	Nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ Number of shares owned at the end of the period	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ Percenta ge of share ownershi p at the end of the period	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan của công ty/ người nội bộ	Thời điểm không còn là người có liên quan của công ty/ người nội bộ	Lý do
3.3	Phan Thị Đức		Chị dâu	CMND						0,00%	01/01/2021		
3.4	Cao Thị Thanh		Em ruột	CNMND					-	0,00%	12/06/2020		
3.5	Bùi Văn Bình		Em rể	CNMND						0,00%	01/01/2021		
3.6	Cao Văn Đoàn		Em ruột	CNMND					-	0,00%	12/06/2020		
3.7	Bùi Thị Hội		Em dâu	CNMND						0,00%	01/01/2021		
3.8	Cao Thị Nga		Em ruột	CNMND					-	0,00%	12/06/2020		
3.9	Nguyễn Quang Xám		Em rể	CNMND					-	0,00%	01/01/2021		
3.10	Cao Thị Vân		Em ruột	CNMND					-	0,00%	12/06/2020		
3.11	Nguyễn Xuân Oanh		Em rể	CNMND						0,00%	01/01/2021		
3.12	Phạm Thị Tuyết Hồng		Vợ	CNMND					-	0,00%	12/06/2020		
3.13	Cao Minh Chuyên		Con	CNMND					19.680	0,06%	12/06/2020		
3.14	Đào Minh Huyền		Con dâu	CNMND						0,00%	01/01/2021		
3.15	Cao Thị Minh Phúc		Con	CNMND					8.360	0,03%	12/06/2020		
3.16	Cao Minh Hải		Con rể	CNMND						0,00%	01/01/2021		
3.17	Cao Minh Tâm		Con	CNMND					-	0,00%	12/06/2020		
3.18	Cao Thanh Trúc		Con dâu	CMND						0,00%	01/01/2021		
4	Phạm Văn Phong	Thành viên HĐQT		CMND						0,00%	20/04/2021		
4.1	Công Ty TNHH Quản Lý Nợ Và Khai Thác Tài Sản Ngân Hàng Tmep Quân Đội		Người đại diện phần vốn góp	ĐKKD					1.875.000	7,65%	20/04/2021		
4.2	Phạm Văn Chiến		Bố	CMND					-	0,00%	20/04/2021		
4.3	Phan Thị Hà		Mẹ	Hộ chiếu					-	0,00%	20/04/2021		
4.4	Đỗ Văn Chư		Bố vợ	CMND					-	0,00%	20/04/2021		
4.5	Vũ Thị Thanh Tâm		Mẹ vợ	CMND					-	0,00%	20/04/2021		
4.6	Đỗ Thu Trang		Vợ	CMND					-	0,00%	20/04/2021		
4.7	Phạm Đỗ Sơn Hải		Con						-	0,00%	20/04/2021		
4.8	Phạm Đỗ Thái An		Con						-	0,00%	20/04/2021		
4.9	Phạm Tiên Khu		Anh ruột	CMND					-	0,00%	20/04/2021		
4.10	Phạm Văn Minh		Em ruột	CMND					-	0,00%	20/04/2021		
4.11	Đỗ Thu Hằng		Em dâu	CMND					-	0,00%	20/04/2021		
5	Nguyễn Đức Khiêm	Trưởng ban kiểm soát		CMND					600	0,00%	12/06/2020		

Stt	Họ tên	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Mối quan hệ đối với người nội bộ	Loại hình Giấy NSH (*) (CMND/Passport/Giấy ĐKKD)	Số Giấy NSH (*)	Ngày cấp	Nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ Number of shares owned at the end of the period	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ Percenta ge of share ownershi p at the end of the period	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan của công ty/ người nội bộ	Thời điểm không còn là người có liên quan của công ty/ người nội bộ	Lý do
5.1	Phạm Văn Bảy		Bố vợ	CMND					-	0,00%	12/06/2020		
5.2	Đỗ Thị Tuyết		Mẹ vợ	CMND					-	0,00%	12/06/2020		
5.3	Phạm Kim Nguyên		Vợ	CMND					-	0,00%	12/06/2020		
5.4	Nguyễn Đức Hải		Con	CMND					-	0,00%	12/06/2020		
5.5	Lê Thị Thu Trang		Con dâu	CMND					-	0,00%	01/01/2021		
5.6	Nguyễn Hoàng Mai Anh		Con	CMND					-	0,00%	12/06/2020		
5.7	Nguyễn Đức Khanh		Anh	CMND					-	0,00%	12/06/2020		
5.8	Nguyễn Đức Doanh		Anh	CMND					-	0,00%	12/06/2020		
5.9	Cao Thị Hoat		Chi dâu	CCCD					-	0,00%	01/01/2021		
5.10	Nguyễn Thị Kim Khuyên		Em						-	0,00%	12/06/2020		
5.11	Nguyễn Hiếu Thảo		Em rể						-	0,00%	01/01/2021		
5.12	Nguyễn Đức Chiến		Em	CMND					-	0,00%	12/06/2020		
5.13	Nguyễn Thị Ninh		Em dâu	CMND					-	0,00%	01/01/2021		
6	Trần Nghĩa Sĩ	Thành viên BKS		CMND					-	0,00%	20/04/2018		
6.1	Trần Nghĩa		Cha	CMND					-	0,00%	20/04/2018		
6.2	Đỗ thị Tựa		Mẹ	CMND					-	0,00%	20/04/2018		
6.3	Trần Nghĩa Dũng		Anh	CMND					-	0,00%	20/04/2018		
6.4	Trần Nghĩa Diễm Uyên		Em	CMND					-	0,00%	20/04/2018		
6.5	Trần Nghĩa Đạo		Em	CMND					-	0,00%	20/04/2018		
6.6	Trần Nghĩa Thanh Diễm		Em	CMND					-	0,00%	20/04/2018		
6.7	Trần Nghĩa Diễm Kiều		Em	CMND					-	0,00%	20/04/2018		
6.8	Trần Nghĩa Hòa		Em	CMND					-	0,00%	20/04/2018		
6.9	Trần Nghĩa Kiều Phương		Em	CMND					-	0,00%	20/04/2018		
6.10	Trần Nghĩa Quang Minh		Em	CMND					-	0,00%	20/04/2018		
6.11	Lâm thị Diễm Trinh		Vợ	CMND					52.700	0,22%	20/04/2018		
6.12	Trần Nghĩa Sĩ Thoại		Con	CMND					25.000	0,10%	20/04/2018		
6.13	Trần Nghĩa Sĩ Điện		Con	CMND					-	0,00%	20/04/2018		
7	Thái Hoàng Lam	Thành viên BKS		CMND					-	0,00%	20/04/2021		
7.1	Thái Bình Vực		Bố	CMND					-	0,00%	20/04/2021		



Sr	Họ tên	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Mối quan hệ đối với người nội bộ	Loại hình Giấy NSH (*) (CMND/Passpor t/Giấy ĐKKD)	Số Giấy NSH (*)	Ngày cấp	Nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ Number of shares owned at the end of the period	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ Percentage of share ownership at the end of the period	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan của công ty/ người nội bộ	Thời điểm không còn là người có liên quan của công ty/ người nội bộ	Lý do
7.2	Nguyễn Thị Hơ		Mẹ	CMND					-	0,00%	20/04/2021		
7.3	Dương Kim Minh		Vợ	CMND					-	0,00%	20/04/2021		
7.4	Thái Hoàng Ánh Dương		Con						-	0,00%	20/04/2021		
7.5	Thái Thị Tơ		Chị ruột	CMND					-	0,00%	20/04/2021		
7.6	Thái Thị Lành		Chị ruột	CMND					-	0,00%	20/04/2021		
7.7	Thái Thị Hiệp		Chị ruột	CCCD					-	0,00%	20/04/2021		
7.8	Thái Thị Hoài		Chị ruột	CCCD					-	0,00%	20/04/2021		
7.9	Trương Quốc Thu		Anh rể	CMND					-	0,00%	20/04/2021		
7.10	Hoàng Văn Mười		Anh rể	CMND					-	0,00%	20/04/2021		
7.11	Nguyễn Hữu Thịnh		Anh rể	CCCD					-	0,00%	20/04/2021		
7.12	Thái Bình Phương		Anh ruột	CMND					-	0,00%	20/04/2021		
7.13	Thái Bình Linh		Anh ruột	CMND					-	0,00%	20/04/2021		
7.14	Thái Hoàng Nhựt		Anh ruột	CMND					-	0,00%	20/04/2021		
7.15	Thái Hoàng Lanh		Anh ruột	CMND					-	0,00%	20/04/2021		
7.16	Nguyễn Thị Kim Thoa		Chị dâu	CMND					-	0,00%	20/04/2021		
7.17	Nguyễn Thị Kim Chi		Chị dâu	CMND					-	0,00%	20/04/2021		
7.18	Nguyễn Thị Kim Yên		Chị dâu	CMND					-	0,00%	20/04/2021		
7.19	Đặng Thị Việt Hà		Chị dâu	CMND					-	0,00%	20/04/2021		
8	Phan Anh Tuấn	Thành viên Hội đồng quản trị Giám đốc công ty		CMND					10.000	0,04%	29/04/2020		
8.1	Công Ty TNHH MTV Tổng Công Ty Tân Cảng Sài Gòn		Người nội bộ là đại diện sở hữu	ĐKKD					3.754.192	15,32%	20/04/2020		
8.2	Phan Tiến Hạc		Bố	CMND					-	0,00%	07/03/2017		
8.3	Ngô Thị Ninh		Mẹ	CMND					-	0,00%	07/03/2017		
8.4	Vũ Âu Tuyết Hương		Vợ	CMND					-	0,00%	07/03/2017		
8.5	Phan Tiến Khang		Con						-	0,00%	07/03/2017		
8.6	Phan Vũ Minh Thư		Con						-	0,00%	07/03/2017		
8.7	Phan Anh Tú		Em	CMND					-	0,00%	07/03/2017		
8.8	Vũ Đình Hưng		Bố vợ	CMND					-	0,00%	07/03/2017		
8.9	Âu Tuyết Thanh		Mẹ vợ	CMND					-	0,00%	07/03/2017		
9	Đoàn Thị Hằng	Phó giám đốc công ty		CMND					1.790	0,01%	02/04/2018		

Stt	Họ tên	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Mối quan hệ đối với người nội bộ	Loại hình Giấy NSH (*) (CMND/Passport/Giấy ĐKKD)	Số Giấy NSH (*)	Ngày cấp	Nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ Number of shares owned at the end of the period	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ Percenta ge of share ownershi p at the end of the period	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan của công ty/ người nội bộ	Thời điểm không còn là người có liên quan của công ty/ người nội bộ	Lý do
9.1	Đoàn Đoàn Tách		Bố	CMND					-	0,00%	02/04/2018		
9.2	Đoàn Thị Hải		Mẹ	CMND					-	0,00%	02/04/2018		
9.3	Đặng Văn Tú		Chồng	CMND					-	0,00%	02/04/2018		
9.4	Đặng Gia Khánh		Con	CMND					-	0,00%	02/04/2018		
9.5	Đặng Gia Long		Con						-	0,00%	02/04/2018		
9.6	Đoàn Đình Dương		Em	CMND					-	0,00%	02/04/2018		
9.7	Đoàn Đình Dân		Em	CMND					-	0,00%	02/04/2018		
10	Nguyễn Thành Nhân	Phó giám đốc công ty		CCCD					-	0,00%	15/07/2021		
10.1	Nguyễn Minh		Cha ruột	CMND					-	0,00%	15/07/2021		
10.2	Phan Thị Liễu		Mẹ ruột	CMND					-	0,00%	15/07/2021		
10.3	Nguyễn Hải Yến		Vợ	CMND					-	0,00%	15/07/2021		
10.4	Nguyễn Hồng Ngọc Khuê		Con ruột	CMND					-	0,00%	15/07/2021		
10.5	Nguyễn Thị Diệp		Chị ruột	CMND					-	0,00%	15/07/2021		
10.6	Nguyễn Trường Tôn		Anh ruột	CMND					-	0,00%	15/07/2021		
10.7	Nguyễn Thị Thanh Đàm		Chị ruột	CMND					-	0,00%	15/07/2021		
10.8	Huỳnh Công Quốc		Anh rể	CMND					-	0,00%	15/07/2021		
10.9	Nguyễn Thị Thu Hà		Chị dâu	CMND					-	0,00%	15/07/2021		
11	Lê Quỳnh Quang	Kế toán trưởng kiêm TP. Tài chính kế toán		CCCD					4	0,00%	13/05/2020		
11.1	Lê Quang Long		Cha	CCCD						0,00%	13/05/2020		
11.2	Nguyễn Thị Thơm		Mẹ	CCCD						0,00%	13/05/2020		
11.3	Lê Thị Hồng Thương		Em	CMND						0,00%	13/05/2020		
11.4	Phạm Ngọc Tú		Vợ	CMND					2.723	0,01%	13/05/2020		
11.5	Lê Phạm Ngọc Quỳnh		Con						-	0,00%	13/05/2020		
11.6	Lê Phạm Ngọc Anh		Con						-	0,00%	13/05/2020		
11.7	Phạm Đức Oánh		Bố vợ	CMND					-	0,00%	13/05/2020		
11.8	Hồ Thị Thu		Mẹ vợ	CMND					-	0,00%	13/05/2020		
12	Ngô Quốc Tuấn	Người ủy quyền CBTT		CMND					-	0,00%	05/12/2016		
12.1	Ngô Thị Duy Hiền		Mẹ	CMND					-	0,00%	05/12/2016		
12.2	Ngô Thị Ngọc Thảo		Chị	CMND					-	0,00%	05/12/2016		

Stt	Họ tên	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Mối quan hệ đối với người nội bộ	Loại hình Giấy NSH (*) (CMND/Passport/Giấy ĐKKD)	Số Giấy NSH (*)	Ngày cấp	Nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ Number of shares owned at the end of the period	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ Percentage of share ownership at the end of the period	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan của công ty/người nội bộ	Thời điểm không còn là người có liên quan của công ty/người nội bộ	Lý do
12.3	Ngô Long Duy		Anh	CNMD					-	0,00%	05/12/2016		
12.4	Nguyễn Thị Hoàng Anh		Chị dâu	CMND					-	0,00%	01/01/2021		

Long Nai, ngày 01 tháng 01 năm 2022
 Chủ tịch HĐQT



Điền Phiếu

